

**TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM
CÔNG TY QUẢN LÝ BAY MIỀN TRUNG**

Số: 1146 /QLBMT-TGVBDKĐ

Về việc lấy báo giá lập dự toán hạng mục thay thế hệ thống báo cháy tự động, bảo dưỡng hệ thống chữa cháy tự động, báo cháy tự động tại các cơ sở thuộc Công ty Quản lý bay miền Trung.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực cung cấp, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Trước tiên, Công ty Quản lý bay miền Trung gửi đến quý Công ty lời chào trân trọng.

Hiện nay, Công ty Quản lý bay miền Trung đang triển khai thực hiện công tác sau:

- Thay thế hệ thống báo cháy tự động tại các cơ sở của Công ty Quản lý bay miền Trung (đính kèm phụ lục 01: Yêu cầu về dịch vụ và quy mô thực hiện).

- Bảo dưỡng hệ thống báo cháy tự động tại các cơ sở của Công ty Quản lý bay miền Trung (đính kèm phụ lục 02: Yêu cầu về dịch vụ và quy mô thực hiện).

Được biết quý công ty là đơn vị có kinh nghiệm trong việc cung cấp lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị phòng cháy chữa cháy. Vì vậy Công ty Quản lý bay miền Trung đề nghị báo giá cho các nội dung nêu trên để làm cơ sở lập dự toán (giá bao gồm đầy đủ thuế và các chi phí liên quan).

Thời gian thực hiện:

Mọi chi tiết xin liên hệ:

- Công ty Quản lý bay miền Trung

+ Địa chỉ: Tòa nhà 148 Duy Tân, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

+ Số fax: (236).3825349

+ Liên hệ Ông: Trần Quang Vinh – ĐT: 0905.262.456

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TGV.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Thắng

PHỤ LỤC 01: BẢNG KHỐI LƯỢNG THIẾT BỊ, VẬT TƯ MUA MỚI ĐỂ THAY THẾ

(Kèm theo công văn số 1146/QLBMT-TGVBD ngày 31 / 3 / 2025)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
I	THIẾT BỊ			
1	HT Trung tâm báo cháy tự động nhà 2 tầng kỹ thuật tại Trung tâm KS TC-TS Đà Nẵng			
1,1	Trung tâm báo cháy tự động 20 vùng	Bộ	1	
1,2	Đầu báo cháy khói quang	Cái	20	
1,3	Nút nhấn khẩn	Cái	4	
1,4	Chuông báo cháy	Cái	4	
1,5	Dây tín hiệu báo cháy 2x0.75mm ²	Mét	500	
1,6	Máng ghen luồn dây điện	Mét	300	
1,7	Ống luồn dây ruột gà lõi thép	Mét	200	
1,8	Vật tư phụ + Lắp đặt hệ thống	Trọn bộ	1	
2	HT Trung tâm báo cháy tự động tại trạm radar - thông tin Quý Nhơn cũ			
2,1	Trung tâm báo cháy tự động 5-20 vùng	Bộ	1	
2,2	Đầu báo cháy khói quang	Cái	10	
2,3	Đầu báo nhiệt	Cái	4	
2,4	Nút nhấn khẩn	Cái	2	
2,5	Chuông báo cháy	Cái	2	
2,6	Dây tín hiệu báo cháy 2x0.75mm ²	Mét	300	
2,7	Dây cấp nguồn cho chuông, đèn	Mét	100	
2,8	Ống luồn dây điện	Mét	400	
2,9	Vật tư phụ + Lắp đặt hệ thống	Trọn bộ	1	
3	HT Trung tâm báo cháy tự động tại trạm radar - thông tin Sơn Trà 1			
3,1	Trung tâm báo cháy tự động 10 vùng	Bộ	1	
3,2	Đầu báo cháy khói quang	Cái	21	
3,3	Đầu báo nhiệt	Cái	9	
3,4	Nút nhấn khẩn	Cái	2	
3,5	Chuông báo cháy	Cái	2	

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
3,7	Vật tư phụ + Lắp đặt hệ thống	Trọn bộ	1	
4	HT Trung tâm báo cháy tự động tại đài KSKL Phú Bài			
4,1	Đầu báo cháy khói quang nhiệt kết hợp	Cái	26	
4,2	Đầu báo nhiệt	Cái	2	
4,3	Nút nhấn khẩn	Cái	8	
4,4	Chuông báo cháy	Cái	9	
4,5	Dây tín hiệu báo cháy 2x0.75mm ²	Mét	600	
4,6	Ống luồn dây điện	Mét	500	
4,7	Ống luồn dây điện chôn ngầm	Mét	100	
4,8	Vật tư phụ + Lắp đặt hệ thống	Trọn bộ	1	
II	DỊCH VỤ			
1	Vận chuyển thiết bị đến địa điểm lắp đặt tại Trung tâm KS TC-TS Đà Nẵng, trạm Radar - thông tin Sơn Trà 1, trạm Radar - thông tin Quy Nhơn cũ, đài KSKL Phú Bài	Trọn bộ	1	
2	Lắp đặt thiết bị tại Trung tâm KS TC-TS Đà Nẵng, trạm Radar - thông tin Sơn Trà 1, trạm Radar - thông tin Quy Nhơn cũ, đài KSKL Phú Bài	Trọn bộ	1	
3	Bảo hành	Trọn bộ	1	

*. Ghi chú: Báo giá kèm theo chi tiết: Phạm vi công việc của nhà thầu; Phương thức thanh toán; Thời hạn của báo giá; Thời gian thực hiện; Thời gian bảo hành.

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC CÁC HỆ THỐNG CẦN ĐƯỢC BẢO DƯỠNG

(Kèm theo công văn số 146/QLBMT-TGVBD ngày 31 / 3 / 2025)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
I	BẢO DƯỠNG HỆ THỐNG BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG			
1	Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận - Tại sân Đà Nẵng			
1,1	Tổng đài báo cháy 20 vùng	Bộ	1	
1,2	Đầu báo khói	Cái	25	
1,3	Nút nhấn + chuông	Cái	10	
2	Đài KSKL Phù Cát mới			
2,1	Tổng đài báo cháy 04 Loop	Bộ	1	
2,2	Đầu báo nhiệt gia tăng địa chỉ	Cái	80	
2,3	Đầu báo nhiệt cố định địa chỉ	Cái	33	
3	Đài KSKL Phú Bài			
3,1	Tổng đài báo cháy tự động	Bộ	1	
3,2	Đầu báo khói	Cái	4	
4	Đài KSKL Chu Lai			
4,1	Tổng đài báo cháy tự động 10 vùng	Bộ	1	
4,2	Đầu báo khói	Cái	26	
4,2	Tổ hợp chuông-đèn báo-nút nhấn khẩn cấp	Cái	4	
5	Trạm Radar Quy Nhơn mới			
5,1	Tổng đài báo cháy tự động 6 vùng	Bộ	1	
5,2	Đầu báo khói	Cái	15	
5,3	Đầu báo nhiệt gia tăng	Cái	7	
5,4	Nút báo cháy	Cái	2	
5,5	Chuông, đèn báo cháy	Cái	4	
6	Đài KSKL Tuy Hòa			
6,1	Tổng đài báo cháy tự động	Bộ	1	
6,2	Đầu báo khói	Cái	35	
6,3	Đầu báo nhiệt	Cái	6	
7	Đài KSKL Pleiku			
7,1	Tổng đài báo cháy tự động 10 kênh	Bộ	1	
7,2	Đầu báo khói	Cái	17	
8	Trạm Radar Sơn Trà 2			

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
8,1	Tổng đài báo cháy tự động	Bộ	1	
8,2	Đầu báo khói	Cái	16	
8,3	Đầu báo nhiệt	Cái	12	
8,4	Đầu báo lửa	Cái	2	
8,5	Chuông báo	Cái	6	
8,6	Nút nhấn báo cháy	Cái	4	
9	Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận - Tại sân Cam Ranh			
9,1	Tổng đài báo cháy tự động	Bộ	1	
9,2	Đầu báo khói	Cái	17	
9,3	Đầu báo nhiệt	Cái	19	
9,4	Đầu báo hỗn hợp	Cái	6	
II	BẢO DƯỠNG HỆ THỐNG CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG			
1	Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận - Tại sân Cam Ranh			
1,1	Bình FM 200	Bình	7	
1,2	Chuông còi, đèn	Cái	6	
1,3	Nút nhấn xả khí	Cái	6	
1,4	Đầu phun	Cái	8	
2	Trạm Radar Sơn Trà 2			
2,1	Bình khí CO2 kg	Bình	11	
2,2	Nút nhấn xả khí	Cái	3	
III	BẢO DƯỠNG HỆ THỐNG CHỮA CHÁY BẰNG NƯỚC			
1	Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận - Tại sân Cam Ranh			
1,1	Máy bơm nước chạy bằng điện công suất 30 KW	Máy	1	
1,2	Máy bơm nước chạy bằng dầu công suất 35KW	Máy	1	
1,3	Máy bơm bù áp 1.1 KW	Máy	1	
1,4	Trụ chữa cháy	Trụ	6	
1,5	Hộp chữa cháy	hộp	2	
1,6	Trụ tiếp nước	Trụ	1	

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
2	Đài KSKL Phù Cát mới			
2,1	Máy bơm chữa cháy động cơ điện DRAGON	Máy	1	
2,2	Máy bơm chữa cháy động cơ điện diesel DRAGON	Máy	1	
2,3	Bơm bù DRAGON – Singapore, động cơ điện	Máy	1	
2,4	Tủ điều khiển bơm chữa cháy	Tủ	1	
2,5	Hộp đựng phương tiện chữa cháy (650X1200X220) (loại đơn)	Hộp	18	
2,6	Hộp đựng phương tiện chữa cháy ngoài nhà (600X700X220)	Hộp	2	
2,7	Trụ chữa cháy ngoài nhà 2 cửa	Trụ	2	
3	ĐÀI KSKL Tuy Hòa			
3,1	Máy bơm bù áp cho cấp nước chữa cháy	Cái	1	
3,2	Máy bơm cấp nước chữa cháy chạy điện	Cái	2	
3,3	Hạng chữa cháy bằng nước trong nhà	hộp	4	
3,4	Cuôn vòi phun nước chữa cháy	Cái	4	
3,5	Trụ nước chữa cháy	Trụ	1	
3,6	Hạng chữa cháy bằng nước trong nhà	hạng	4	
3,7	Bể nước ngầm	Bể	1	
4	ĐÀI KSKL Pleiku			
4,1	Máy bơm Diesel	Cái	1	
4,2	Máy bơm điện	Cái	1	
4,3	Tủ điều khiển	Tủ	1	
4,4	Trụ nước chữa cháy	Cái	4	
4,5	Cuộn vòi chữa cháy D65	Cái	4	
4,6	Lăng CC (A)	Cái	4	
4,7	Bể nước	M3	80	
5	Trạm Radar Quy Nhơn mới			
5,1	Bơm chữa cháy động cơ điện Q=18-27m ³ /h; H= 45-60m	Cái	1	
5,2	Bơm chữa cháy diezen Q=18-27m ³ /h; H= 45-60m	Cái	1	
5,3	Bơm ly tâm trục đứng Q= 3,6 m ³ /h; H= 45-60m	Cái	1	



STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
5,4	Hộp chữa cháy gắn tường	Hộp	3	
6	Trạm Radar Sơn Trà 2			
6,1	Máy bơm chữa cháy hai chế độ điện và diesel	Cái	1	
6,2	Hộp chữa cháy gắn tường	Hộp	2	
6,3	Trụ nước chữa cháy	Cái	1	
7	ĐÀI KSKL Chu Lai			
7,1	Bơm chữa cháy động cơ điện	Cái	1	
7,2	Bơm chữa cháy động cơ diezen	Cái	1	
7,3	Hộp chữa cháy gắn tường	Hộp	2	
7,4	Trụ nước chữa cháy	Cái	1	

*. Ghi chú: Báo giá kèm theo chi tiết: Phạm vi công việc của nhà thầu; Phương thức thanh toán; Thời hạn của báo giá; Thời gian thực hiện; Thời gian bảo hành.

